

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-ST

Ngày: 25-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Đại - Giáo viên Trường THCS Phong Phú, huyện Đoan Hùng

2. Ông Đỗ Xuân Thọ - Cán bộ nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa:
Ông Trần Xuân Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2019/TLST-HS, ngày 18 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Công M, sinh ngày 11/8/2001; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 05, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Đảng phái: Không; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức K (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim G, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 27/9/2017, Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt hành chính 750.000đ về hành vi trộm cắp tài sản (bị cáo đã nộp khoản tiền trên vào 06/10/2017).

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

- Người đại diện: Bà Nguyễn Thị Kim G, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Khu 05, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thu H, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ. Có mặt

- Bị hại: Anh Vũ Tiến N, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn 01, xã Y, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Không Giang S, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Khu 19, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Khu 05, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

- Bị đơn dân sự:

Cháu Đoàn Phương N, sinh ngày 01/10/2003

Nơi cư trú: Thôn 06, xã M Phú, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Thôn 06, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h00 ngày 07/10/2018, Đoàn Phương N, sinh ngày 01/10/2003 ở thôn 6, xã M, huyện Đ và Nguyễn Công M, sinh ngày 11/8/2001 ở khu 5, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ đi nhờ xe máy đến nhà chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990 ở thôn 7, xã T, huyện Đ chơi. Đến khoảng 22h30' cùng ngày, do không có phương tiện về nên N và M được chị N chở bằng xe máy của chị N đến nhà nghỉ MN ở thôn 1, xã Y, huyện Đ thuê phòng để ngủ. Khi cả hai vào thuê phòng thì được anh Vũ Tiến N là nhân viên trông coi nhà nghỉ hướng dẫn cả hai vào phòng 201 ở tầng 2 của nhà nghỉ. Sau khi sắp xếp phòng cho N và M, anh N khóa cửa nhà nghỉ và để chìa khóa vào hộp giấy trên bàn quầy lễ tân của nhà nghỉ rồi đi vào phòng 101 ở tầng 1 của nhà nghỉ để ngủ. N và M lên phòng ngủ, nhưng do không có tiền nên bàn nhau sáng hôm sau sẽ dậy sớm trốn để không phải trả tiền phòng.

Khoảng 04h ngày 08/10/2018, do khát nước nên N dậy đi xuống quầy lễ tân ở tầng 1 để lấy nước nhưng không thấy ai. Lúc này N nhìn thấy chùm chìa khóa cửa ở trong hộp giấy trên bàn quầy lễ tân và chiếc xe mô tô của anh N nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển số 19E1-252.xx để tại nhà xe bên trong nhà nghỉ, phía trước quầy lễ tân nên N nảy sinh ý định trộm cắp xe nhưng không nói cho M biết. N đi lên phòng gọi M dậy để trốn vì không có tiền trả tiền nhà nghỉ. M mặc quần áo và bảo N đi xuống mở cửa nhà nghỉ để trốn, N đồng ý đi xuống lấy chùm chìa khóa cửa trong hộp giấy để trên bàn lễ tân thì phát hiện trong hộp còn có 01 chiếc chìa khóa xe mô tô Yamaha. N cầm chùm chìa khóa cửa, mở cửa nhà nghỉ để M đi ra ngoài trước. M ra ngoài và đi bộ theo Quốc lộ 2 hướng đi thành phố Việt Trì còn N ở lại lấy chìa khóa xe mở khóa xe, thấy có đèn sáng N ngồi lên xe nổ máy và điều khiển xe đến đón M đang đi bộ cách nhà nghỉ khoảng 50m. Khi N đến nơi lúc này M mới biết N trộm cắp xe nhưng M không nói gì mà cùng N đi theo Quốc lộ 2 về hướng thành phố Việt Trì. Đi được một đoạn N đổi lái cho M. Trên đường, N và M bàn với nhau cầm cổ xe lấy tiền tiêu sài. Cả hai dừng lại, N kiểm tra thấy trong cốp xe có 01 ví giả da, bên trong ví có đăng ký xe, 02 chứng M thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Vũ Tiến N và 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Thị U. Thấy có giấy tờ xe nên cả hai đem xe đến 2 quán sửa chữa xe máy tại thành phố Việt Trì (hiện cả hai đều không nhớ địa chỉ cụ thể) để cầm cổ lấy 30.000.000đ, tuy nhiên chủ quán không đồng ý. Lúc này, M nhớ đến người quen là anh Khổng Giang S, sinh năm 1976 làm nghề kinh doanh quán ăn ở khu 19, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ nên bảo N đem xe đến cầm cổ vay tiền. Đến nơi, M dẫn N vào gặp anh S nói là em anh C và anh M để anh S tin tưởng cho vay tiền, còn mình đứng ngoài chờ. Khi đến nơi, N vào gặp anh S, nói: "Em là em của anh C và anh M, anh cho anh C mượn 1.500.000đ để trả tiền nhà nghỉ ở Đoan Hùng".

Nghĩ C mà N nói là anh Nguyễn Tuấn C, sinh năm 1991 ở thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ bạn mình đồng thời kiểm tra thấy xe có đầy đủ giấy tờ nên anh S đồng ý đưa N 1.500.000đ. Có được tiền cả hai đã dùng số tiền vay được đi ăn và chơi điện tử hết. Sau đó do hết tiền nên N quay lại nhà anh S vay thêm 03 lần nữa (một lần 2.000.000đ, một lần 500.000đ, một lần 200.000đ). Sau khi vay được số tiền trên M cầm đi mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1200 và 01 sim điện thoại hết 1.000.000đ sau đó cả hai bắt xe taxi lên xã T, huyện Đoan Hùng trả cho chị N 500.000đ (số tiền N vay chị N trước đó) rồi cả hai lại tiếp tục bắt xe đi xuống Hà Nội. Trên đường đi, do thiếu tiền chi tiêu nên bàn với M tiếp tục hỏi vay tiền anh S. M đồng ý và lấy điện thoại điện cho anh S và nói “em là C đây, em đánh bi a thua nên không đủ tiền, anh giúp em với” rồi M nói với N vào gặp anh S lấy tiền còn mình đứng ở ngoài chờ. N vào gặp anh S và được anh S cho vay 800.000đ. Như vậy, tổng số tiền N và M vay của anh S 5.000.000đ. Sau đó đến chiều cùng ngày, trên đường đi xuống thành phố Việt Trì, N và M cùng nhắn tin cho anh N nói địa điểm để xe tại nhà anh S rồi cả 2 cùng đi xuống thành phố Việt Trì chi tiêu hết số tiền còn lại.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô và chiếc ví do N trộm cắp. Ngày 09/10/2018 và ngày 07/11/2018, Hội đồng định giá tài sản huyện Đoan Hùng định giá, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển số 19E1-252.xx tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá 39.200.000đ (Ba mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng), chiếc ví giả da màu đen có trị giá 0 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Đoàn Phương N đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản sau đó cùng Nguyễn Công M đi cầm cố cho anh Khổng Giang S được 5.000.000đ như trên.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 17/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Công M về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Công M phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 323, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 90, 91, 100 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Công M từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Công M và Đoàn Phương N phải trả cho anh Khổng Giang S số tiền là 5.000.000đ, kỷ phần bị cáo M trả số tiền 2.500.000đ, Đoàn Phương N trả số tiền 2.500.000đ. Nếu bị cáo và Đoàn Phương N không có tài sản thì người đại diện phải nộp thay.

+ Về xử lý vật chứng: Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô 19E1-252.xx cùng chiếc ví giả da và toàn bộ giấy tờ liên quan cho anh Vũ Tiến N.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật. Cháu Đoàn Phương N không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn, hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

Người bào chữa cho bị cáo xác định, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên do bị cáo là người chưa thành niên, bố mất sớm, chưa được sự quan tâm đúng mực của gia đình, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt phù hợp vừa để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, vừa để bị cáo có cơ hội sửa chữa trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Người đại diện cho bị cáo không bổ sung gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 4h00 ngày 08/10/2018, tại nhà nghỉ MN ở thôn 1, xã Y, huyện Đ. Lợi dụng sự sơ hở của anh Vũ Tiến N là quản lý nhà nghỉ, Đoàn Phương N đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển số 19E1-252.xx trị giá 39.200.000đ của anh Vũ Tiến N. Sau khi N trộm cắp được chiếc xe trên, mặc dù Nguyễn Công M biết đó là tài sản do N phạm tội mà có nhưng đã bàn bạc và cùng N đi cầm cố chiếc xe trên để vay 5.000.000đ của anh Khổng Giang S sau đó cả hai đã chi tiêu hết.

Tuy hành vi của Đoàn Phương N chưa cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, vì khi trộm cắp tài sản N chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhưng hành vi của Nguyễn Công M đã cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình.

Theo quy định tại Thông tư liên tịch số: 09/2011/TTLT-BCA-BQP-BTP-NHNNVV-VKSNDTC-TANDTC, ngày 30/11/2011 của Bộ Công an, Bộ quốc phòng, Bộ tư pháp, Ngân hàng nhà nước Việt N, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật hình sự về tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và tội rửa tiền, thì hành vi cầm cố xe máy để lấy tiền tiêu sài của M và N là hành vi tiêu thụ tài sản.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định.

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến

100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Tuy vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng, không những thể hiện sự coi thường pháp luật mà còn là nguyên nhân làm gia tăng loại tội phạm trộm cắp tài sản, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự (tuy năm 2017 bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 06/10/2017 bị cáo nộp xong tiền phạt, đến ngày 08/10/2018 bị cáo phạm tội nên không được tính là tiền sự); phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội lần đầu. Khi phạm tội bị cáo 17 tuổi 01 tháng 28 ngày, nên được áp dụng các quy định của pháp luật về người chưa thành niên phạm tội.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội, nên cần xử phạt bị cáo hình phạt ở mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Người bào chữa và người đại diện cho bị cáo không bào chữa hành vi phạm tội mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt phù hợp, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền mà bị cáo và Đoàn Phương N đã cầm cố xe của anh Khổng Giang S là 5.000.000đ và đã chi tiêu hết. Trong số tiền này bị cáo đã sử dụng chi tiêu 1.750.000đ, còn lại 3.250.000đ N sử dụng chi tiêu. Theo quy định, thì bị cáo và N phải trả cho anh S tương ứng phần của mình đã chi tiêu sử dụng. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo nhất trí trả cho anh S 2.500.000đ, phần còn lại N có trách nhiệm trả. Bản thân bị cáo và Đoàn Phương N đều không có tài sản riêng nên theo quy định của Điều 586 của Bộ luật dân sự thì mẹ của bị cáo và mẹ của Đoàn Phương N phải bồi thường cho anh S theo tỷ phần như trên.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Các tài sản Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đoàn Hùng đã trả cho anh N cần xác nhận.

[8]. Đối với Đoàn Phương N là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Tuy nhiên tội phạm mà Đoàn Phương N thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và ở thời điểm phạm tội N chưa đủ 16 tuổi, do đó N không phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Bộ luật hình sự.

[9]. Đối với anh Khổng Giang S đã cho Nguyễn Công M và Đoàn Phương N cầm cố chiếc vay trên để vay 5.000.000đ. Tuy nhiên anh S không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[10]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Công M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật. Cháu Đoàn Phương N được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 323, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 100 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công M phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công M 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án. Giao bị cáo cho UBND xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự:

Bị cáo Nguyễn Công M phải bồi thường cho anh Khổng Giang S số tiền là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), trường hợp bị cáo không có tài sản thì bà Nguyễn Thị Kim T phải bồi thường thay cho bị cáo.

Bà Nguyễn Thị T1 phải bồi thường thay cho cháu Đoàn Phương N cho anh Khổng Giang S số tiền là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả cho anh Vũ Tiến N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 19E1-252.xx, cùng 01 chiếc ví giả da bên trong có 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 19E1-252.xx; 02 chứng M thư nhân dân; 01 giấy phép lái xe mang tên Vũ Tiến N; 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Thị U.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Công M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho cháu Đoàn Phương N.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo và những người có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Người có QLNVLQ;
- Bị đơn dân sự;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- UBND xã P;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Vũ Thường